

政府

越南社會主義共和國

獨立 – 自由 – 幸福

編號: 08/2025/NQ-CP

河內市, 2025 年 11 月 26 日

決議

關於允許符合條件的越南公民進入部分賭場經營項目賭博

根據第63/2025/QH15號政府組織法;

根據經第87/2025/QH15號法修改、補充之第64/2025/QH15號法律文書公佈法;

根據政府第78/2025/ND-CP號議定(經第187/2025/ND-CP號議定修改、補充若干條款), 詳細規定組織、指引實施《法律文書公佈法》的若干條款和措施;

根據政府第39/2022/ND-CP號議定, 規定關於政府的工作制度;

根據第03/2017/ND-CP號議定(經第145/2024/ND-CP號議定修改、補充), 規定關於賭場經營;

根據財政部部長的建議;

政府頒布關於允許符合條件的越南公民進入部分賭場經營項目賭博之決議。

第一條: 調整範圍

本決議規定允許符合條件的越南公民進入賭場賭博的地點; 允許符合條件的越南公民進入賭場賭博的試點實施地點與時間; 以及對符合條件的越南公民進入賭場的管理政策。

第二條: 適用對象

1. 富國 (Phú Quốc) 賭場項目 (安江省)、雲頓 (Vân Đồn) 賭場項目 (廣寧省) 以及河川 (Hò Tràm) 賭場項目 (胡志明市) (以下簡稱為賭場項目)。
2. 玩家為依政府關於賭場經營規定之符合進入賭場條件之越南公民 (以下簡稱為符合進入賭場條件之越南公民)。
3. 與本條第1款規定之執行相關的國家機關、組織及個人。

第三條: 允許符合條件的越南公民進入賭場之地點; 以及允許符合條件的越南公民進入賭場之試點實施地點與時間

1. 自本決議生效之日起, 允許符合條件的越南公民進入富國賭場項目 (安江省)。
2. 自本決議生效之日起 5 年內, 試點允許符合條件的越南公民進入河川 (Hò Tràm) 賭場項目 (胡志明市)。
3. 自核發賭場經營資格證書之日起 5 年內, 試點允許符合條件的越南公民進入雲頓 (Vân Đồn) 賭場



23 Ni Sư Huỳnh Liên, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
G3.21.06 Greenbay, Số 7 ĐL Thăng Long, P.Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội
熱 線: +84 933 341 688 微 信: everwinservice LINE: everwin888

項目（廣寧省）。

第四條：對符合進入賭場條件之越南公民之管理政策

對符合進入賭場條件之越南公民之管理，以及對本決議第 3 條所規定之賭場項目的賭場經營活動的經營與管理，將依據政府於 2017 年 1 月 16 日頒布的《第 03/2017/ND-CP 號議定》關於賭場經營的相關規定，或其修正、補充或替代文件（如有）執行。

第五條：結束允許符合進入賭場條件之越南公民之試點期

在試點期結束後，本決議第 3 條第 2 款、第 3 款所規定的賭場項目，將暫停允許符合條件的越南公民進入賭場，直至有審權機關依賭場經營相關法律作出的結論為止。

第六條：實施條款

1. 本決議自 2025 年 11 月 26 日起生效。
2. 本決議第 3 條規定的執行賭場項目的企業，有責任組織經營、管理符合進入賭場條件的越南公民，確保管理嚴密，並遵守與賭場經營相關的法律規定。
3. 各部部长、部級機關首長、政府所屬機關首長，安江省人委會主席、廣寧省人委會主席、胡志明市人委會主席，以及相關組織、個人負責執行本決議。

收件處：

- 黨中央書記委員會；
- 政府總理、副總理；
- 部級部門、機關、政府所屬機關；
- 安江省、廣寧省、胡志明市人民會議、人委會；
- 黨中央辦公室、各部門；
- 總書記辦公室；
- 國家主席辦公室；
- 民族會議及國會各委員會；
- 國會辦公室；
- 最高人民法院；
- 最高人民檢察院；
- 國家審計；
- 越南祖國陣線中央委員會；
- 政治社會組織的中央機關；
- 政府辦公室：部長兼主任、各副主任、總理助理、電子資訊門戶總經理、各務、局、直屬單位、公報；
- 存檔：文書、KTTH (2)。

代表政府

代總理簽

副總理

(已簽名蓋章)

胡德富



23 Ni Sư Huỳnh Liên, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
G3.21.06 Greenbay, Số 7 ĐL Thăng Long, P.Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội
熱 線: +84 933 341 688 微 信: everwinservice LINE: everwin888

Ghi chú 備註:

Theo khoản 3 điều 12 Nghị định 03/2017/NĐ-CP, điều kiện để người Việt Nam được phép vào chơi tại Điểm kinh doanh casino như sau:

根據第03/2017/NĐ-CP號議定第12條第3款, 越南公民可在賭場經營點賭博得條件如下:

Điều 12. Thí điểm cho phép người Việt Nam chơi tại Điểm kinh doanh casino

第12條: 試點允許越南公民在賭場經營點賭博

3. Người Việt Nam được phép vào chơi tại Điểm kinh doanh casino quy định tại khoản 1 Điều này khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

3. 越南公民在完全符合下列條件時, 獲允許進入本條第1款所規定的賭場經營點賭博:

a) Phải là người đủ 21 tuổi trở lên và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật Việt Nam;

a) 必須年滿21歲, 並具備依越南法律規定之完整民事行為能力;

b) Có đủ năng lực về tài chính để tham gia chơi tại Điểm kinh doanh casino. Người chơi phải chứng minh được có thu nhập thường xuyên từ 10 triệu đồng/tháng trở lên hoặc thuộc diện chịu thuế từ bậc 3 trở lên theo quy định tại Luật thuế thu nhập cá nhân. Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể hồ sơ chứng minh người chơi có đủ năng lực tài chính;

b) 具備足夠的財務能力以參與賭場經營點的遊戲。玩家必須證明其具有每月1,000萬越盾以上的固定收入, 或屬於《個人所得稅法》規定之第三級應納稅對象。玩家具備財務能力的證明文件由財政部具體指引;

c) Phải mua vé tham gia chơi tại Điểm kinh doanh casino. Mức vé là 01 triệu đồng/24 giờ liên tục/người hoặc 25 triệu đồng/tháng/người;

c) 必須購買賭場經營點的入場門票。票價為1,000,000越盾/連續24小時/人, 或25,000,000越盾/月/人;

d) Không thuộc đối tượng bị người thân có đầy đủ năng lực hành vi dân sự trong gia đình là bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con ruột hoặc bản thân có đơn đề nghị doanh nghiệp kinh doanh casino không cho phép chơi tại Điểm kinh doanh casino;

d) 不屬於由具備完全民事行為能力之家庭成員(父親、養父、母親、養母、配偶、親生子女)提出申請, 或本人提出書面請求, 要求賭場經營企業不允許其進入賭場經營點遊玩的對象;

đ) Người Việt Nam được phép vào chơi tại Điểm kinh doanh casino chỉ được sử dụng tiền đồng Việt Nam để đổi đồng tiền quy ước và được đổi đồng tiền quy ước ra đồng Việt Nam trong trường hợp chơi không hết hoặc trúng thưởng.

đ) 獲允許進入賭場經營點的越南公民僅可使用越盾兌換約定貨幣, 並可於未使用完畢或中獎時將約定貨幣兌回越盾。

~ 恒利翻譯, 謹供參考 ~

TTĐT(2)

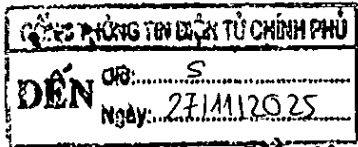
CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2025/NQ-CP

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2025



NGHỊ QUYẾT

Về việc cho phép người Việt Nam đủ điều kiện vào chơi casino
tại một số dự án kinh doanh casino

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ (được sửa đổi, bổ
sung một số điều tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) quy định chi tiết một số
điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP của Chính phủ ban hành Quy chế
làm việc của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 03/2017/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị
định số 145/2024/NĐ-CP) của Chính phủ về kinh doanh casino;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị quyết về việc cho phép người Việt Nam đủ điều
kiện vào chơi casino tại một số dự án kinh doanh casino.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định địa điểm cho phép người Việt Nam đủ điều kiện
vào chơi casino; địa điểm, thời gian thực hiện thí điểm cho phép người Việt
Nam đủ điều kiện vào chơi casino và chính sách quản lý người Việt Nam đủ
điều kiện vào chơi casino.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Dự án casino Phú Quốc (tỉnh An Giang), dự án casino Vân Đồn (tỉnh
Quảng Ninh) và dự án casino Hồ Tràm (Thành phố Hồ Chí Minh) (sau đây gọi
là dự án casino).

2. Người chơi là người Việt Nam đủ điều kiện vào chơi casino theo quy định của Chính phủ về kinh doanh casino (sau đây gọi là người Việt Nam đủ điều kiện vào chơi casino).

3. Các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 3. Địa điểm cho phép người Việt Nam đủ điều kiện vào chơi casino; địa điểm và thời gian thực hiện thí điểm cho phép người Việt Nam đủ điều kiện vào chơi casino

1. Cho phép người Việt Nam đủ điều kiện vào chơi casino tại dự án casino Phú Quốc (tỉnh An Giang) kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

2. Thí điểm cho phép người Việt Nam đủ điều kiện vào chơi casino tại dự án casino Hồ Tràm (Thành phố Hồ Chí Minh) trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Thí điểm cho phép người Việt Nam đủ điều kiện vào chơi casino tại dự án Vân Đồn (tỉnh Quảng Ninh) trong thời hạn 05 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino.

Điều 4. Chính sách quản lý người Việt Nam đủ điều kiện vào chơi casino

Việc quản lý người Việt Nam đủ điều kiện vào chơi casino, kinh doanh và quản lý hoạt động kinh doanh casino tại các dự án casino quy định tại Điều 3 Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh casino hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

Điều 5. Kết thúc thời gian thí điểm cho phép người Việt Nam đủ điều kiện vào chơi casino

Kết thúc thời gian thí điểm, dự án casino quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị quyết này dừng cho người Việt Nam đủ điều kiện vào chơi casino cho đến khi có kết luận của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về kinh doanh casino.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 26 tháng 11 năm 2025.

2. Doanh nghiệp thực hiện dự án casino quy định tại Điều 3 Nghị quyết này có trách nhiệm tổ chức kinh doanh, quản lý người Việt Nam đủ điều kiện chơi casino bảo đảm chặt chẽ, tuân thủ các quy định của pháp luật về kinh doanh casino.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND tỉnh An Giang, tỉnh Quảng Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (2).

38

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hồ Đức Phớc